

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1051/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 04 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi
và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình
Cấp nước sinh hoạt xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

- Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;
- Căn cứ Luật: Đấu thầu năm 2013, Đầu tư công năm 2014, Xây dựng năm 2014;
- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/04/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 59/2015/NĐ-CP;
- Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;
- Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;
- Căn cứ Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 20/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục Dự án Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả đầu ra vay vốn WB;
- Căn cứ Công văn số 7194/BNN-TCTL ngày 25/8/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc chủ trương đầu tư chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả 21 tỉnh vay vốn WB;
- Căn cứ Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 21/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao danh mục thực hiện đầu tư các công trình thuộc Chương

trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả vay vốn Ngân hàng thế giới trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1412/QĐ-UBND ngày 26/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục và tổng mức đầu tư một số công trình thuộc Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả vay vốn Ngân hàng thế giới trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020 tại Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 21/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét Tờ trình số 31/TTr-TTN ngày 18/9/2018 của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường Nông thôn Kon Tum và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 1580/BC-SKHĐT ngày 04/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng công trình với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cấp nước sinh hoạt xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum.
2. Chủ đầu tư: Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn Kon Tum.
3. Tổ chức lập dự án: Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng và chuyên gia công nghệ và Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng hạ tầng SHD.
4. Chủ nhiệm lập dự án: Ông Phan Hoàn Sơn - Kỹ sư Cấp thoát nước.
5. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng cơ sở hạ tầng để khai thác tiềm năng nguồn nước nhằm cung cấp nước sạch cho khoảng 800 hộ gia đình, đảm bảo vệ sinh môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, từng bước đẩy lùi các bệnh tật, từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn.
6. Quy mô đầu tư: Xây dựng mới một hệ thống cấp nước đảm bảo công suất thiết kế đến 2030 là $400\text{m}^3/\text{ngày}$ - đảm bảo nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh cho 800 hộ dân trên địa xã Đăk Cấm.

6.1. Công trình thu nước – Trạm bơm nước thô:

- Công trình thu nước: Công trình thu nước bố trí bên bờ hồ Đăk Chà Mòn thuộc thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, hồ thu nước xây dựng kết hợp với trạm bơm nước thô. Kích thước thông thủy của gian quản lý là $LxB = (1,8 \times 3,2)\text{m}$. Tường xây bằng gạch trát vữa. Nền sàn công tác bằng BTCT để đặt các thiết bị điện, van điều khiển cửa phai, bàn làm việc của công nhân vận hành. Mái được đổ BTCT, phía trên lát gạch men đỏ chống nóng; Ngăn thu nước có kích thước $LxB = (1,8 \times 3,2)\text{m}$. Tường và đáy ngăn đổ BTCT.

- Ngăn bơm nước thô: Sàn công tác gian đặt máy bơm được thiết kế đảm bảo máy bơm không phải di chuyển kể cả khi có xả lũ, đảm bảo không cho nước thấm. Kích thước thông thủy của ngăn bơm là $LxB = (2 \times 3,2)\text{m}$. Tổng chiều sâu của ngăn bơm là $H = 8,70\text{m}$. Kết cấu tường và đáy đổ BTCT.

6.2. Trạm xử lý: Trạm xử lý nước sạch đặt tại vị trí khu đất đồi trồng cao su thuộc địa phận thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Diện tích trạm cấp nước

xã Đăk Cấm được tính toán để bố trí các công trình xây dựng đến năm 2030 với công suất xử lý 400m³/ngày - đêm. Chọn vị trí trạm xử lý ở trong khu đất đồi nên cốt mặt bằng cao đảm bảo cấp nước tự chảy xuống mạng lưới.

Các công trình chính của trạm xử lý gồm: Thiết bị hòa trộn tñnh; Thiết bị lắng lamella; Thiết bị lọc trọng lực tự rửa; Bể chứa nước sạch; Nhà quản lý; Nhà hoá chất; Bể thu bùn; Sân phơi bùn...; Các công trình phụ trợ: Sân, đường khu vực trạm xử lý; Hệ thống thoát nước; Cổng, tường rào,...

6.3. Đường ống cấp nước sạch:

- Mạng ống phân phối được tính theo lưu lượng giờ dùng nước lớn nhất trong ngày sử dụng nước lớn nhất.

- Tuyến ống truyền tải và phân phối sử dụng ống nhựa HDPE với cỡ đường kính DN160-DN90 cấp nước từ trạm xử lý đến các thôn trong vùng dự án.

- Mạng lưới tuyến ống dịch vụ và lắp đặt đồng hồ: Cấp nước đến từng hộ dân thông qua mạng lưới đường ống dịch vụ.

- Mạng lưới đường ống dịch vụ sử dụng vật liệu HDPE với các cỡ đường kính D75- D32; đầu nối với hộ dân sử dụng nước ống nhựa HDPE đường kính D25 – D21.

6.4. Hệ thống điện: Xây dựng mới: 01 trạm biến áp, dung lượng: 50kVA, cấp điện áp: 22/0,4kV; Đường dây trung thế, cấp điện áp: 22kV; Đường dây hạ thế, cấp điện áp: 0,4kV.

7. Phương án thiết kế xây dựng, tiêu chuẩn, quy chuẩn, tổng mức đầu tư: Sờ Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 898/SXD-CCGD ngày 03/8/2018; Sờ Công Thương thẩm định tại Văn bản số 841/SCT-QLNL ngày 19/7/2018; Sờ Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 200/SKHCN-KHCNCS ngày 02/5/2018.

8. Loại, cấp công trình, dự án: Công trình hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, cấp III; công trình công nghiệp cấp IV; dự án nhóm C.

9. Tổng mức đầu tư:

TT	Hạng mục chi phí	Giá trị (đồng)
1	Chi phí xây dựng	13.280.539.000
2	Chi phí thiết bị	2.913.378.000
3	Chi phí quản lý dự án	377.613.000
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.746.416.000
5	Chi phí khác	845.073.000
6	Chi phí đền bù GPMB	641.100.000
7	Chi phí dự phòng	1.658.081.000
	Tổng cộng	21.462.200.000

10. Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn vay Ngân hàng Thế giới (90%): 19.315.980.000 đồng.
- Vốn đối ứng (10%): 2.146.220.000 đồng.

11. Địa điểm xây dựng: Xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum.

12. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 4.300m².

13. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

14. Số bước thiết kế: Thiết kế 02 bước (*Thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công*).

15. Hình thức quản lý dự án: Thuê Ban quản lý chuyên ngành, khu vực hoặc Ban quản lý cấp huyện để thực hiện quản lý dự án.

16. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2018 (*theo quy định*).

17. Phương thức tổ chức thực hiện: Theo quy định hiện hành.

Điều 2. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình Cấp nước sinh hoạt xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, với các nội dung như Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

1. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường Nông thôn (*Chủ đầu tư*):

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác và tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, tài liệu gửi kèm theo hồ sơ trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tính hiệu quả đầu tư của Dự án.

- Triển khai các bước tiếp theo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng, về đấu thầu, các nội dung đã phê duyệt tại Điều 1, Điều 2 của Quyết định này và các quy định của Nhà tài trợ.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ đầu tư: Tổ chức thực hiện việc triển khai các gói thầu thuộc dự án trên theo đúng ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại các Văn bản số 2499/UBND-HTKT ngày 31/8/2018 và số 2722/UBND-HTKT ngày 27/9/2018 và các quy định hiện hành.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Công Thương chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, trình phê duyệt dự án trên.

Điều 4. Giám đốc: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường Nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HTKT1. *nc*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn



PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Công trình Cấp nước sinh hoạt xã Đăk Cấm, Thành phố Kon Tum

(Kèm theo Quyết định số 1051/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh Kon Tum)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu tư vấn lập đề cương nhiệm vụ khảo sát thiết kế BVTC - DT	9.000.000	(*)	Chỉ định thầu rút gọn	Quy trình rút gọn	Quý IV, năm 2018	Trọn gói	10 ngày
2	Gói thầu tư vấn khảo sát, thiết kế BVTC-DT	654.590.000	(*)	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý IV, năm 2018	Trọn gói	45 ngày
3	Gói thầu tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC-DT	50.200.000	(*)	Chỉ định thầu rút gọn	Quy trình rút gọn	Quý IV, năm 2018	Trọn gói	30 ngày
4	Gói thầu tư vấn giám sát khảo sát bước thiết kế BVTC-DT	12.216.000	(*)	Chỉ định thầu rút gọn	Quy trình rút gọn	Quý IV, năm 2018	Trọn gói	30 ngày
5	Gói thầu tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu tư vấn khảo sát, TKBVTC-DT	5.341.000	(*)	Chỉ định thầu rút gọn	Quy trình rút gọn	Quý IV, năm 2018	Trọn gói	60 ngày
6	Gói thầu tư vấn thẩm định giá thiết bị	17.480.000	(*)	Chỉ định thầu rút gọn	Quy trình rút gọn	Quý IV, năm 2018	Trọn gói	15 ngày
7	Gói thầu tư vấn đo đạc bản đồ địa chính phục vụ GPMB	15.000.000	(*)	Chỉ định thầu rút gọn	Quy trình rút gọn	Quý IV, năm 2018	Trọn gói	30 ngày
8	Gói thầu thẩm định giá đất phục vụ GPMB	20.000.000	(*)	Chỉ định thầu rút gọn	Quy trình rút gọn	Quý IV, năm 2018	Trọn gói	30 ngày
	Tổng cộng	783.827.000						

Ghi chú: (*) Vốn vay Ngân hàng thế giới và nguồn vốn đối ứng.



PL.xls